

Kiên Giang, ngày 19 tháng 5 năm 2020

Số: 720/BC-BQL

BÁO CÁO

Tình hình triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư công đến 15/5/2020

Ban Quản lý dự án ĐTXD chuyên ngành dân dụng và công nghiệp tỉnh Kiên Giang báo cáo tình hình triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư công đến tháng 15/5/2020, như sau:

I. Tình hình giải ngân vốn đến 15/5/2020:

- Tổng kế hoạch vốn bố trí năm 2020 thuộc Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng chuyên ngành dân dụng và công nghiệp tỉnh Kiên Giang thực hiện là 1.589,184 tỷ đồng, đến nay đã thực hiện giải ngân được 306,856 tỷ đồng đạt 19,31% kế hoạch năm, cụ thể từng lĩnh vực như sau:

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Lĩnh vực ngành	Kế hoạch năm 2020	Thực hiện giải ngân đến 15/5/2020	Tỷ lệ đạt/kế hoạch năm
1	Y tế	1.246.781	273.687	21,95%
2	Giáo dục & Đào tạo	23.020	3.581	15,56%
3	Lao động thương binh và xã hội	110.906	15.829	14,27%
4	Văn hóa & Thể thao	119.077	10.723	9,00%
5	Du lịch	59.942	860	1,43%
6	Thông tin & Truyền thông	694	0	0
7	Khoa học & Công nghệ	3.335	0	0
8	Trường cao đẳng Kiên Giang	25.429	2.177	8,56%
	Tổng cộng	1.589.184	306.856	19,31%

- Vốn năm 2019 chuyển nguồn sang 2020 tiếp tục giải ngân là 194,957 tỷ đồng (Quyết định số 938/QĐ-UBND ngày 14/4/2020 của UBND tỉnh Kiên Giang), đến nay đã giải ngân 8,974 tỷ đồng đạt 4,6% trên tổng vốn chuyển

nguồn.

- Nhìn chung công tác giải ngân đến thời điểm hiện tại còn chậm do các nguyên nhân:

+ Lĩnh vực Y tế: Các dự án chiếm tỷ trọng vốn lớn như dự án bệnh viện đa khoa Kiên Giang và bệnh viện Sản nhi chưa hoàn chỉnh các thủ tục xử lý kỹ thuật điều chỉnh thiết kế nên chưa thể giải ngân khối lượng hoàn thành; Một số dự án như TTYT huyện U Minh Thượng, TTYT huyện Giang Thành chưa hoàn tất các thủ tục hồ sơ để triển khai đấu thầu nên phải kéo dài thời gian thực hiện đến năm 2023; Dự án hệ thống TELEMEDICINE đang hoàn chỉnh thuyết minh dự án và dự án thiết bị phòng mổ HYBRID đang trình phê duyệt dự toán, dự kiến 2 dự án này sẽ đấu thầu trong quý III/2020.

+ Lĩnh vực Văn hóa và thể thao: Các dự án chiếm tỷ trọng vốn lớn như: Trung tâm triển lãm văn hóa nghệ thuật và bảo tồn di sản văn hóa tỉnh; Cải tạo, sửa chữa Trung tâm văn hóa tỉnh giai đoạn 2016-2020 đang trong giai đoạn thiết kế nên chưa triển khai đấu thầu gói thi công xây dựng, chậm giải ngân vốn. Một số công trình đang lập thủ tục điều chỉnh báo cáo kinh tế kỹ thuật bổ sung quy mô và trình phê duyệt quyết toán nên giai đoạn này chưa giải ngân được nhiều.

+ Lĩnh vực Du lịch: Các công trình mới thời gian qua chuẩn bị các thủ tục để đủ điều kiện đấu thầu nên chậm giải ngân, đến cuối quý II/2020 sẽ đấu thầu và sang quý III/2020 sẽ giải ngân vốn.

+ Lĩnh vực Giáo dục và đào tạo: Chậm giải ngân vốn do một số công trình đã quyết toán, thừa vốn kế hoạch. Mặt khác một số công trình đang trong giai đoạn điều chỉnh dự án bổ sung quy mô theo chủ trương điều chỉnh được duyệt.

+ Lĩnh vực Khoa học và công nghệ: Chậm giải ngân vốn do mới được ghi vốn trong tháng 4/2020, trong đó có 3 công trình đang thực hiện quyết toán, trả nợ và 1 công trình đang điều chỉnh báo cáo kinh tế kỹ thuật bổ sung các hạng mục phát sinh.

II. Công tác triển khai thi công xây dựng:

1. Lĩnh vực Y tế:

Thực hiện vốn được giao đối với 14 danh mục công trình, trong đó: Chuyển tiếp 09 công trình; 03 công trình hoàn thành đang thực hiện quyết toán, riêng công trình Cải tạo nâng cấp một số khoa điều trị BVĐK Kiên Giang không có nhu cầu sử dụng vốn do công trình đã kết thúc; Đầu tư mới 02 dự án.

1.1 Bệnh viện Ung Bướu tỉnh Kiên Giang:

Dự án hết hạn, đang trình xin chủ trương gia hạn thời gian thực hiện, điều chỉnh dự án.

- Gói thầu xây dựng trung tâm Y học hạt nhân và xạ trị đã thi công hoàn thành, đang chờ ý kiến Bộ Xây dựng để nghiệm thu đưa vào sử dụng, dự kiến đưa vào sử dụng;

- Gói thầu xây dựng của dự án và gói thầu thiết bị xạ trị gia tốc hiện đang chờ nghiệm thu.

- Gói thiết bị số 33,34 đang trình phê duyệt quyết toán, dự kiến đưa vào sử dụng trong tháng 5/2020;

- Gói thầu cây xanh, cảnh quan đã có Chủ trương của UBND tỉnh, tạm ngưng thi công.

- Các gói thầu khác của dự án đã hoàn thành và quyết toán.

1.2 Bệnh viện Tâm thần tỉnh Kiên Giang:

Dự án gồm 10 gói thầu thi công xây dựng và mua sắm trang thiết bị, hiện nay đã thực hiện được 09/10 gói thầu, cụ thể như sau:

- Các gói thầu xây dựng của dự án gồm 03 gói: Đã quyết toán hoàn thành 02 gói thầu là kho lưu trữ và giếng khoan, trạm bơm, trạm xử lý nước thải; Gói thầu khối hành chính, khối kỹ thuật nghiệp vụ,... đang lập thủ tục quyết toán;

- Gói thầu cây xanh, cảnh quan: Hiện nay đơn vị trồng cây đã thực hiện được 56,4% khối lượng hợp đồng, phần khối lượng còn lại không thực hiện được phải tạm ngừng do vướng mặt bằng thi công;

- Các gói thầu thiết bị chuyên dùng của dự án, nhà thầu đang hoàn chỉnh khâu lắp đặt và chờ vệ sinh phòng đặt thiết bị để hướng dẫn đưa vào sử dụng;

- Gói thầu xe cứu thương, xe tải, thiết bị inox, đồ gỗ, thiết bị khác đã phê duyệt quyết toán;

- Gói thầu hệ thống lạnh, hệ thống thở oxy và hút trung tâm,... đã tổ chức nghiệm thu, hiện đang chờ thông báo của Sở Xây dựng;

- Dự án còn lại gói thầu xe chuyên dùng chở bệnh nhân nguy hiểm chưa thực hiện mua sắm, do chờ thống nhất ý kiến từ chủ đầu tư và đơn vị sử dụng có thực hiện đầu tư hay không.

1.3 Bệnh viện Sản – Nhi tỉnh Kiên Giang:

Dự án hết hạn, đã có chủ trương gia hạn thời gian thực hiện, đang thực hiện điều chỉnh thời gian thực hiện dự án đến hết năm 2020. Đến nay dự án đã thực hiện được 05 gói thầu, trong đó:

- Các gói thầu: Khối nhà chính, hành lang nối; Hệ thống khí Y tế, hệ thống lạnh, thông gió, điện, PCCC, chống sét, báo cháy tự động,...; Thang máy tải hàng, thang máy tải khách, thang máy băng ca và gói thầu thiết bị đầu tư cho phòng mổ, thiết bị âm thanh, ánh sáng phục vụ hội trường đã được Bộ Xây dựng kiểm tra, nghiệm thu. Hiện các gói thầu này đang được chỉnh sửa và bổ sung các nội dung theo yêu cầu của Bộ Xây dựng.

- Gói thầu máy phát điện: Ký hợp đồng tháng 9/2019, hiện nay đã hoàn thành khâu lắp đặt, đang lập thủ tục nghiệm thu đưa vào sử dụng;

- Còn lại gói thầu số 39: Bộ chữ, bảng hướng dẫn tên phòng; Thiết bị nhà bếp chưa triển khai đấu thầu, hiện gói thầu này đang trình cơ quan chuyên môn

thẩm định phê duyệt dự toán.

1.4. Bệnh viện Đa khoa tỉnh 1.020 giường:

Dự án đang đẩy nhanh tiến độ thi công các hạng mục công trình để kịp hoàn thành đưa vào sử dụng, trong đó:

- Đã hoàn thành, nghiệm thu các gói thầu: Siêu thị, nhà thuốc, nhà sách, căn tin, bếp ăn từ thiện, nhà xe cấp cứu; Nhà nghỉ thân nhân thực tập sinh, nhà để xác; Thiết bị xử lý nước thải 1 (giai đoạn 1- khoa Nội B) và đang lập các thủ tục quyết toán;

- Gói thầu san lấp mặt bằng và phân móng: Đã nghiệm thu, hiện nay đã nộp hồ sơ cho Bộ Xây dựng thẩm định kết quả xử lý sự cố;

- Gói thầu khối nhà chính và Trung tâm năng lượng pháp Y, hiện tại đã cơ bản hoàn thành, Nhà thầu thi công đang tiến hành thực hiện thi công phần nội thất phòng mổ, dự kiến ngày 31/5/2020 hoàn thành nghiệm thu đưa vào sử dụng;

- Gói thầu hệ thống điện toàn khu: Đã hoàn thành nghiệm thu, đóng điện đưa vào sử dụng, đang tập hợp hồ sơ quyết toán;

- Gói thầu hệ thống cấp nước toàn khu, giao thông, sân bãi, cổng hàng rào: Phần khối lượng trong khuôn viên dự án hoàn thành đạt trên 95% khối lượng trong hợp đồng; Phần giao thông đối ngoại đã hoàn chỉnh hồ sơ phát sinh (mở rộng đường 10m về phía công viên), UBND tỉnh đã có chủ trương chấp thuận về Quy hoạch, đang trình phê duyệt thiết kế dự toán bổ sung;

- Gói thầu hệ thống kỹ thuật, khối lượng công việc hoàn thành đạt 99%, đang khắc phục sửa chữa để hoàn trả mặt bằng;

- Gói thầu hệ thống thang máy: Đã hoàn thành 22/22 thang máy, nhà thầu đang thực hiện công tác kiểm định an toàn trước khi đưa vào sử dụng;

- Gói thầu thiết bị chẩn đoán hình ảnh: Đang lắp đặt thiết bị, khối lượng hoàn thành đạt khoảng 95% khối lượng, sẽ hướng dẫn sử dụng trong tháng 5/2020;

- Gói thầu thiết bị tim mạch, thăm dò chức năng và nội soi chẩn đoán: Hiện khối lượng hoàn thành đạt khoảng 95% khối lượng, đang chờ hạng mục khối nhà chính và trung tâm năng lượng pháp y lắp đặt kính chì để cân chỉnh hệ thống.

- Gói thầu quan trắc biến dạng công trình: Đã hoàn thành thu thập số liệu chu kỳ 2, chờ công trình đưa vào sử dụng sẽ triển khai chu kỳ 3;

- Gói thầu 51.1B: Nhà bao che khu xử lý nước thải 1 (giai đoạn 2), 2, bao gồm: Nhà xử lý nước thải 1,2 + Bể chứa nước thải 1,2, hiện nay đã hoàn thành phần khu xử lý nước thải 1, riêng phần khu xử lý nước thải 2 hoàn thành 55% khối lượng hợp đồng.

- Gói thầu 51.1C: Thiết bị xử lý nước thải 1 (giai đoạn 2): Thiết bị đã đến chân công trình, đang triển khai lắp đặt;

- Các gói thầu số 60: TB phòng mổ hồi sức cấp cứu; gói thầu số 61.1: TB nội soi chẩn đoán; gói thầu số 61.2: TB y tế chuyên ngành; gói thầu số 62: Hệ thống xét nghiệm sinh hóa, miễn dịch tự động đang triển khai nhập khẩu thiết bị, một số thiết bị đã đến chân công trình;

- Các gói thiết bị 65.2, 65.3 và 66.1 đang tiến hành nhập khẩu thiết bị.

- Các gói thầu đang và chưa thực hiện đấu thầu gồm:

+ Các gói thầu số 64.1: Thiết bị liên chuyên khoa (mắt, tai mũi họng, kiểm soát nhiễm khuẩn, nhận nhân tạo) và Gói thầu số 66.2: Thiết bị đồ gỗ, nội thất đang đánh giá hồ sơ đề xuất kỹ thuật;

+ Gói thầu số 64.2: Thiết bị giường Y tế đã mở thầu ngày 15/5/2020, hiện đang đánh giá hồ sơ đề xuất kỹ thuật;

+ Gói thầu số 33: Hệ thống cây xanh toàn khu, đã ký hợp đồng với nhà thầu ngày 18/5/2020, thời gian thực hiện hợp đồng 60 ngày;

+ Gói thầu số 63: Cung cấp và lắp đặt thiết bị xét nghiệm đang được trình phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu, đấu thầu trong quý II/2020.

* Khó khăn đối với các gói thầu thiết bị, do ảnh hưởng của dịch bệnh COVID-19 nên thiết bị nhập khẩu bị kéo dài thời gian nhập khẩu hàng hóa, ảnh hưởng đến tiến độ hoàn thành của dự án, cụ thể là hệ thống Aptio Automation (thuộc gói thầu số 62) bị chậm tiến độ nhập khẩu về Việt Nam do nhà máy sản xuất đặt tại nước Ý nhưng thời gian qua phải tạm dừng sản xuất một thời gian dài đến nay mới sản xuất trở lại. Việc nghiệm thu hoàn thành đưa vào sử dụng khối nhà chính bệnh viện sẽ bị kéo dài đến tháng 9/2020, không đảm bảo thời gian như dự kiến là tháng 6/2020 do thiếu cấp nguồn điện cho một số thiết bị công trình thuộc gói thầu 56, hiện nay đơn vị tư vấn đang hoàn chỉnh hồ sơ thiết kế phát sinh bổ sung nguồn điện nêu trên.

1.5 Dự án Bệnh viện Ung Bướu tỉnh Kiên Giang, quy mô 400 giường:

Được phê duyệt dự án tại Quyết định số 2433/QĐ-UBND ngày 31/10/2018 với tổng mức đầu tư 761,197 tỷ đồng. Gói thầu xây dựng của dự án đã thực hiện đấu thầu và tạm ứng hợp đồng giải ngân vốn, 16/4/2020 tiến hành bàn giao mặt bằng thi công xây dựng, hiện đang dựng lán trại và dọn dẹp mặt bằng chuẩn bị thi công.

1.6 Dự án Mua sắm thiết bị khám và điều trị cho bệnh viện tuyến huyện và Trung tâm kiểm nghiệm tỉnh: Đã hoàn thành lắp đặt thiết bị, đang chờ chấp thuận gia hạn thời gian của cấp có thẩm quyền để nghiệm thu thiết bị.

1.7 Dự án Trung tâm y tế huyện Giang Thành và Trung tâm Y tế huyện U Minh Thượng: 02 dự án mất nhiều thời gian điều chỉnh thiết kế cho phù hợp nhu cầu sử dụng nên vẫn chưa hoàn tất các thủ tục hồ sơ để triển khai thực hiện. Vì vậy BQL đã báo cáo chủ đầu tư xin chủ trương điều chỉnh dự án gia hạn thời gian thực hiện đến năm 2023 và điều chỉnh thay đổi vị trí xây dựng TTYT

huyện U Minh Thượng từ xã An Minh Bắc về xã Thạnh Yên nhằm thuận tiện kết nối giao thông trong khu vực và giải quyết khó khăn trong việc thực hiện bồi thường giải phóng mặt bằng.

1.8 Các dự án đầu tư mới:

- Hệ thống thiết bị chẩn đoán, điều trị bệnh từ xa (TELEMEDICINE) cho các bệnh viện, trung tâm y tế trên địa bàn tỉnh Kiên Giang: Đang hoàn chỉnh hồ sơ trình cơ quan thẩm quyền thẩm định, phê duyệt dự án;

- Dự án Đầu tư thiết bị, phòng mổ kỹ thuật cao (HYBRID) tại bệnh viện đa khoa tỉnh Kiên Giang: Đang trình cơ quan chuyên môn thẩm định, phê duyệt dự toán.

2. Lĩnh vực Giáo dục và đào tạo:

Năm 2020 được bố trí vốn thực hiện 06 danh mục công trình chuyển tiếp, gồm có:

- Các công trình: Trường THCS Bình An, huyện Châu Thành; Trường THCS Hòn Heo (Trường PTCS Sơn Hải) huyện Kiên Lương; Trường THPT U Minh Thượng được UBND tỉnh phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư tại Quyết định số 3020/QĐ-UBND ngày 31/12/2019, trong đó điều chỉnh quy mô đầu tư và tổng mức đầu tư. Hiện nay BQL đang thực hiện các thủ tục điều chỉnh dự án đối với các công trình này để bổ sung quy mô đầu tư.

- Dự án Hệ thống thiết bị lọc nước uống cho các trường mầm non và phổ thông trên địa bàn tỉnh đã hoàn thành và đang chờ Sở Xây dựng kiểm tra, nghiệm thu.

- Công trình Trường THPT Hòn đất, huyện Hòn Đất và Trường tiểu học An Minh Bắc 2 huyện U Minh Thượng đang thực hiện quyết toán.

3. Lĩnh vực Lao động thương binh và xã hội:

Năm 2020 ngành Lao động – Thương binh và Xã hội được bố trí vốn thực hiện 16 danh mục công trình, trong đó có 15 công trình chuyển tiếp và 01 công trình đầu tư mới:

Các Công trình chuyển tiếp.

- Dự án Nâng cấp, mở rộng trụ sở làm việc Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tỉnh Kiên Giang, đang thực hiện thi công tầng mái;

- Công trình: Mở rộng trường Trung cấp nghề dân tộc nội trú, công trình có 01 gói thầu san lấp mặt bằng nhưng thời gian qua chưa triển khai đấu thầu được do vướng công tác giải phóng mặt bằng, hiện nay đã có quyết định phê duyệt giá đất bồi thường giải tỏa;

- Đài tưởng niệm liệt sĩ huyện Kiên Hải đã được phê duyệt điều chỉnh báo cáo kinh tế kỹ thuật, hiện đang chờ thống nhất khối lượng với đơn vị thi công và đang thực hiện các thủ tục nghiệm thu;

- Chính trang cơ sở hạ tầng khu từ trần thuộc nghĩa trang liệt sĩ tỉnh Kiên

Giang, hiện đang sửa chữa khắc phục theo ý kiến của chủ đầu tư và chờ cơ quan chuyên môn kiểm tra;

- Nghĩa trang liệt sĩ huyện An Minh: đã nghiệm thu hoàn thành, đang lập hồ sơ quyết toán;

- Nghĩa trang liệt sĩ cây Bàng: đang thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu;

- Nâng cấp, sửa chữa Trường trung cấp nghề Tân Hiệp, hiện đang thi công phần nhà xưởng, nhà làm việc đồng thời lập thủ tục gia hạn thời gian thực hiện;

- Cải tạo, nâng cấp Nghĩa trang liệt sĩ xã Vĩnh Tuy, huyện Gò Quao hiện đang thi công phần nhà bia, cổng chính và lập thủ tục gia hạn thời gian thực hiện;

- Cải tạo, nâng cấp nghĩa trang liệt sĩ tỉnh Kiên Giang đã hoàn thành chờ nghiệm thu đưa vào sử dụng;

- Các công trình: Cải tạo, nâng cấp nghĩa trang liệt sĩ huyện An Minh, đang thi công hạng mục hàng rào;

- Cải tạo, nâng cấp nghĩa trang liệt sĩ huyện Phú Quốc, đang chờ giải phóng mặt bằng nhà quản trang cho đơn vị thi công;

- Ký túc xá trường Trung cấp nghề vùng U Minh Thượng, hiện đang trong giai đoạn hoàn thiện và gia hạn thời gian.;

- Nâng cao năng lực Trung tâm dịch vụ việc làm tại Phú Quốc, tạm ứng hợp đồng cho nhà thầu tháng 12/2019, hiện nay nhà thầu đang thi công phần cọc.

- Công trình Trường trung cấp kỹ thuật nghiệp vụ tỉnh Kiên Giang đã lựa chọn nhà thầu vào cuối quý IV/2019 nhưng thời gian qua chưa có mặt bằng để triển khai thi công do chờ chủ đầu tư tổ chức đấu giá tháo dỡ nhà làm việc cũ. Dự kiến sẽ đấu giá từ nay đến cuối tháng sẽ xong và bàn giao mặt bằng cho đơn vị thi công.

* Khó khăn, vướng mắc: Dự án Nâng cao năng lực Trung tâm dịch vụ việc làm tại Phú Quốc quá trình thực hiện vướng sai lệch số liệu cao độ san lấp, cao độ hoàn thiện công trình giữa cao độ hiện trạng so với cao độ thiết kế được duyệt, vì vậy phải chờ xử lý kỹ thuật điều chỉnh khối lượng phát sinh.

Công trình đầu tư mới năm 2020.

Dự án đầu tư mua sắm thiết bị nâng cao năng lực đào tạo cho các trường trung cấp trên địa bàn tỉnh Kiên Giang, đang bổ sung các hồ sơ hoàn chỉnh dự án và lập kế hoạch đấu thầu.

4. Lĩnh vực Văn hóa thể thao

Thực hiện kế hoạch vốn được giao, năm 2020 ngành Văn hóa thể thao thực hiện 15 danh mục công trình, trong đó:

- Công trình chuyển tiếp:

- + Dự án Bảo tồn di tích lịch sử - văn hóa: Đang thực hiện thi công theo

tiến độ và xin chủ trương điều chỉnh dự án với nội dung điều chỉnh phân hạng mục phát sinh;

+ Trung tâm triển lãm văn hoá nghệ thuật và bảo tồn di sản văn hoá tỉnh (Bảo tàng tỉnh), còn đang trong giai đoạn thiết kế bản vẽ thi công, vì vậy gói thi công xây sẽ được điều chỉnh thời gian thực hiện sang quý III/2020 và dự án này sẽ xin điều chỉnh thời gian đến năm 2023;

+ Trung tâm văn hóa thể thao huyện Kiên Hải: công trình đã hoàn thành phần ép cọc đại trà và đang thi công phần móng;

+ Trung tâm văn hóa thể thao huyện Hòn Đất đã thi công xong phần móng, tiếp tục công tác đà kiềng;

+ Dự án Cải tạo, sửa chữa trung tâm văn hóa tỉnh giai đoạn 2016-2020: Đơn vị thi công đang thực hiện thiết kế bản vẽ thi công, và điều chỉnh thiết kế cơ sở, vì vậy gói thi công xây sẽ được điều chỉnh thời gian thực hiện sang quý III/2020 và dự án này sẽ xin điều chỉnh thời gian đến năm 2021;

+ Trung tâm văn hóa thể thao huyện Tân Hiệp: đang thực hiện quyết toán AB;

+ Trùng tu tôn tạo di tích Tháp 4 sư Liệt sĩ (giai đoạn 2); đang triển khai thi công nhà truyền thống;

+ Các công trình TTVH thể thao huyện Gò Quao, Giồng Riềng hiện đã hoàn thành và đang lập các thủ tục thanh toán khối hượng hoàn thành;

+ Thư viện Tổng hợp tỉnh: Đang lập các thủ tục nghiệm thu hoàn thành;

+ Nhà thi đấu đa năng: Đang trình phê duyệt quyết toán;

+ Bảo tồn và phát triển ấp văn hóa truyền thống dân tộc Khmer: Đang trình thẩm định, phê duyệt điều chỉnh báo cáo kinh tế kỹ thuật;

+ Đường vào Hang Tiên: công trình đã quyết toán;

+ Khu trưng bày đá Trùng Sa: Đã thực hiện trả nợ quyết toán, giải ngân 100% vốn;

- Công trình khởi công mới: Tượng đài Bác Hồ (tại Phú Quốc) đã phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch 1/2000, hiện đang lập các thủ tục trình phê duyệt chủ trương đầu tư và thương thảo hợp đồng gói thầu lập mô hình. Công trình này kế hoạch vốn năm bố trí 4,5 tỷ đồng, dự kiến thực hiện giải ngân không hết vốn và sẽ cân đối xin điều chuyển cho các công trình TTVHTT huyện An Minh, Kiên Hải, Tân Hiệp.

5. Lĩnh vực Trường Cao đẳng Kiên Giang

Năm 2020 thực hiện 02 công trình chuyển tiếp gồm:

- Dự án Trường Cao đẳng kinh tế kỹ thuật Kiên Giang giai đoạn 2016-2020, đã quyết toán các gói thầu thiết bị số 12 và 13. Riêng gói thầu số 07: Nhà thực hành du lịch – Khách sạn đang tiến hành thi công lắp đặt cốt thép dầm, sàn lầu 2.

- Dự án Trường Cao đẳng cộng đồng Kiên Giang giai đoạn 2016-2020: đã được phê duyệt điều chỉnh dự án (thay đổi vị trí xây dựng) và phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu các gói thầu số 12: Xây dựng nhà thể thao đa năng, sân bóng đá mini; gói thầu số 14: Cải tạo nhà làm việc, cải tạo sửa chữa 2 dãy ký túc xá sinh viên A1 và A2 thực hiện đấu thầu trong quý III/2020. Riêng gói thầu thiết bị: Mua sắm TB phòng học, hội trường khoa KTCN đã quyết toán.

6. Lĩnh vực Du lịch

Năm 2020 ngành Du Lịch thực hiện 01 công trình chuyển tiếp và 03 công trình đầu tư mới, gồm các dự án:

Dự án Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng khu di tích lịch sử thắng cảnh núi Mo So huyện Kiên Lương và Hồ Hoa Mai huyện U Minh Thượng gồm các gói thầu:

- Gói thầu số 30: Thi công xây dựng cầu cảng từ đường chính vào Hồ Hoa Mai, nâng cấp mở rộng đường trục chính vào điểm du lịch Cây Gòn, 02 cống thoát nước, hiện đang thi công cấp phối đá được 80% khối lượng;

- Gói thầu số 8: Thi công xây dựng hạng mục khu di tích lịch sử thắng cảnh hồ Hoa Mai huyện U Minh Thượng đến nay đã hoàn thành, nghiệm thu;

- Gói thầu số 20: Thi công xây dựng hạng mục khu di tích lịch sử thắng cảnh núi Moso huyện Kiên Lương, phần tuyến chính đã hoàn chỉnh hạng mục nâng cấp đường giao thông chính dẫn từ đường tỉnh ĐT.971 (Tỉnh lộ 11) đến cửa hang điểm du lịch, riêng hạng mục nút giao thông cuối tuyến (bãi xe) đơn vị thi công chỉ mới thực hiện được công tác đắp nền, công việc còn lại và hạng mục nhà vệ sinh chưa triển khai được do vướng bồi hoàn; Phần tuyến nhánh, hạng mục đường quanh núi đã thi công hoàn thành.

Các Dự án Đường vào khu du lịch Ba Hòn (cây xăng Bình Thuận – mộ chị Sứ); Nâng cấp, mở rộng đường trục chính vào điểm du lịch cây Gòn (đoạn cây Gòn – kênh 14), đang trình Sở Giao thông vận tải thẩm định, sẽ triển khai đấu thầu trong quý II/2020.

Dự án Nâng cấp, mở rộng đường quanh núi Hòn Me (đoạn đường trên thân đê + đoạn từ UBND xã Thổ Sơn đến ngã ba cống Hòn Quéo) đang xin điều chỉnh chủ trương đầu tư tăng quy mô đầu tư.

7. Lĩnh vực Thông tin và truyền thông

Thực hiện 01 công trình Bia tưởng niệm các chiến sĩ giao liên và thông tin tình, hiện đang xin chủ trương gia hạn thời gian thực hiện đến hết năm 2020, sau khi có chủ trương sẽ thực hiện điều chỉnh báo cáo kinh tế kỹ thuật và triển khai chỉ định thầu theo quy định.

8. Lĩnh vực Khoa học và Công nghệ

Gồm có 04 danh mục công trình được bố trí vốn:



- Công trình Tăng cường tiềm lực khoa học và công nghệ các huyện, thị, thành phố, hiện đang lập các thủ tục điều chỉnh để thực hiện các công việc phát sinh được chấp thuận tại Công văn số 6155/VP-KTTH ngày 18/10/2019 gồm bổ sung thiết bị bàn kiểm định công tơ điện, thiết bị lò sấy lúa bán tự động và hệ thống xử lý nước thải.

- Các công trình còn lại sẽ thực hiện trả nợ quyết toán với số vốn được giao.

Trên đây là báo cáo tình hình triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư công đến 15/5/2020 của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng chuyên ngành dân dụng và công nghiệp tỉnh Kiên Giang./. *me*

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Các sở: KHĐT, Y tế, LĐTBXH, GDĐT, VHTT, Du lịch, TTTT, KHCN;
- Trường Cao đẳng KG;
- BGĐ BQL;
- Lưu: VT, ntmthao.



Trần Ngọc Tính



TỔNG HỢP KẾ HOẠCH, GIẢI NGÂN VỐN NĂM 2020

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Ngành/Lĩnh vực	Kế hoạch vốn					Thực hiện giải ngân						Ước giải ngân đến 31/01/2021	
		Tổng Kế hoạch	CDNS	XSKT	TW	vốn khác	Tổng giải ngân đến 15/5/2020		CDNS	XSKT	TW	vốn khác	Giá trị	Tỷ lệ so với KH năm
							Giá trị	Tỷ lệ so với KH năm						
	Tổng cộng	1.784.141	234.790	1.134.050	397.201	18.100	315.831		19.870	208.037	87.924	0	1.697.004	
A	Năm 2020	1.589.184	224.540	1.008.544	338.000	18.100	306.856	19,31%	18.938	200.202	87.716	0	1.502.047	94,52%
1	Y tế	1.246.781	111.838	861.943	273.000	0	273.687	21,95%	3.723	194.707	75.257	0	1.189.040	95,37%
2	Giáo dục	23.020	23.020				3.581	15,56%	3.581				22.874	99,37%
3	Lao động thương binh và xã hội	110.906	18.386	57.520	35.000		15.829	14,27%	1.794	1.576	12.459		84.094	75,82%
4	Văn hóa thể thao	119.077	25.874	63.203	30.000		10.723	9,00%	7.233	3.490	0		117.882	99,00%
5	Du lịch	59.942	16.658	25.184		18.100	860	1,43%	430	430		0	59.600	99,43%
6	Thông tin và truyền thông	694		694			0	0,00%					694	100,00%
7	Khoa học - công nghệ	3.335	3.335				0	0,00%	0				3.335	100,00%
8	Trường Cao Đẳng	25.429	25.429				2.177	8,56%	2.177				21.193	83,34%
B	Năm 2019 chuyển nguồn sang 2020	194.957	10.250	125.506	59.201	0	8.974	4,60%	931	7.835	207	0	194.957	100,00%
1	Y tế	180.272	6.414	114.657	59.201		6.109	3,39%	-	5.901	207		180.272	100,00%
2	Giáo dục	848	848				578	68,16%	578				848	100,00%
3	Lao động thương binh và xã hội	5.445	846	4.599			34	0,62%	18	16			5.445	100,00%
4	Văn hóa thể thao	6.251	0	6.251	-		1.918	30,69%	-	1.918	-		6.251	100,00%
5	Khoa học - công nghệ	579	579				0	0,00%	0				579	100,00%
6	Trường Cao đẳng Kiên Giang	1.562	1.562				335	21,47%	335				1.562	100,00%



UBND TỈNH KIÊN GIANG
BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG
CHUYÊN NGÀNH DÂN DỤNG VÀ CÔNG NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH XÂY DỰNG CƠ BẢN NĂM 2020 (LĨNH VỰC Y TẾ)

Đơn vị: triệu đồng

STT	DANH MỤC CÔNG TRÌNH	Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	QUYẾT ĐỊNH ĐẦU TƯ				Lũy kế vốn bố trí hết năm 2019		Lũy kế vốn giải ngân hết năm 2019		Vốn năm 2019 chuyển nguồn sang 2020	Kế hoạch vốn năm 2020	Tình hình thực hiện từ đầu năm đến 15/5/2020			Ước thực hiện từ đầu năm đến 31/12/2020			Ghi chú
				Số, ngày, tháng, năm	Tổng MDT (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:			Giá trị KLHT	Giá trị cấp phát vốn năm 2019 chuyển nguồn	Giá trị cấp phát vốn năm 2020	Giá trị KLHT	Giá trị cấp phát vốn năm 2019 chuyển nguồn	Giá trị cấp phát vốn năm 2020 đến 31/01/2021	
						Ngân sách tỉnh	Vốn khác													
	TỔNG CỘNG							9.486.984	3.744.778	9.114.007	3.548.166	180.272	1.246.781	90.329	6.109	273.687	1.310.798	180.272	1.189.040	
A	VỐN CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH							2.796.692	1.034.727	2.692.143	990.053	6.414	111.838	3.733	-	3.723	111.240	6.414	111.240	
1	Mua sắm thiết bị khám và điều trị cho các bệnh viện tuyến huyện và Trung tâm Kiểm nghiệm	TT	2018-2020	2439, 31/10/2018	30.342	30.342		20.000	20.000	13.586	13.586	6.414	10.342	102		92	10.340	6.414	10.340	
2	BVĐK tỉnh Kiên Giang - quy mô 1020 giường	RG	2016-2020	2010, 25/9/2017;	4.113.078	1.890.000	2.223.078	2.477.362	839.162	2.382.118	803.312		88.596	-		-	88.000		88.000	
3	Bệnh viện Lao tỉnh	RG	2010-2020	68, 10/01/2011; 1115, 12/5/2016; 1065, 12/5/2017;	329.134	205.369	123.765	299.330	175.565	296.440	173.156		12.900	3.632		3.632	12.900		12.900	
B	VỐN XÓ SỔ KIẾN THIẾT							4.212.930	1.870.889	4.039.746	1.754.801	114.657	861.943	2.976	5.901	194.707	867.357	114.657	804.800	
1	BVĐK Kiên Giang (Nội B)	RG	2010-2013	1507, 02/7/2010; 2162, 04/9/2013	329.066	164.533	164.533	297.610	297.610	294.867	294.867	2.036	2.285	-		-	4.236	2.036	2.200	
2	BVĐK tỉnh Kiên Giang - quy mô 1020 giường	RG	2016-2020	2010, 25/9/2017;	4.113.078	1.890.000	2.223.078	2.477.362	839.162	2.382.118	803.312	31.121	400.000	-		-	431.121	31.121	400.000	
3	Bệnh viện Ung Bướu	RG	2011-2017	2085, 22/9/2011; 212, 23/01/2017;	822.369	164.474	657.895	471.424	48.808	469.435	42.254	10.619	10.000	-		-	20.619	10.619	10.000	

STT	DANH MỤC CÔNG TRÌNH	Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	QUYẾT ĐỊNH ĐẦU TƯ				Lũy kế vốn bố trí hết năm 2019		Lũy kế vốn giải ngân hết năm 2019		Vốn năm 2019 chuyển nguồn sang 2020	Kế hoạch vốn năm 2020	Tình hình thực hiện từ đầu năm đến 15/5/2020			Ước thực hiện từ đầu năm đến 31/12/2020			Ghi chú
				Số, ngày, tháng, năm	Tổng MĐT (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:			Giá trị cấp phát vốn năm 2019 chuyển nguồn	Giá trị cấp phát vốn năm 2020	Giá trị cấp phát vốn năm 2019 chuyển nguồn	Giá trị cấp phát vốn năm 2020 đến 31/01/2021			
						Ngân sách tỉnh	Vốn khác											Ngân sách tỉnh	Ngân sách tỉnh	
4	Bệnh viện Sản Nhi	RG	2015-2018	426, 03/3/2015;	915.857	183.171	732.686	735.208	554.924	674.751	496.239	58.644	125.000	1.171	5.493	1.054	138.644	58.644	80.000	
5	Bệnh viện Tâm thần	RG	2010-2020	67, 10/01/2011; 1116, 12/5/2016; 2629, 04/12/2017	166.192	104.296	61.896	118.985	57.035	109.942	48.046	8.989	24.000	35	152	32	23.989	8.989	15.000	
6	Trung tâm Y tế huyện U Minh Thượng	UMT	2017-2020	2279, 30/10/2017	190.000	190.000		711	711	692	692		39.289	-		-	10.000	-	39.200	
7	Trung tâm Y tế huyện Giang Thành	GT	2017-2020	2280, 30/10/2017	160.000	160.000		38	38	38	38		29.962	-		-	7.000	-	29.900	
8	Bệnh viện Ung bướu tỉnh Kiên Giang, quy mô 400 giường	RG	2019-2023	2433, 31/10/2018	761.195	761.195		5.000	5.000	2.655	2.655	2.345	195.000	1.770	256	193.621	197.345	2.345	195.000	
9	Cải tạo, nâng cấp một số khoa điều trị BVĐK Kiên Giang	RG	2016-2017	105, 30/3/2016	11.870	11.870		7.876	7.876	7.775	7.775		2.807	-		-	-	-	-	
10	BVĐK huyện Châu Thành (CTNC)	CT	2008-2017	2446, 13/10/2008; 3222, 31/10/2017	98.304	59.728		94.716	55.725	93.474	54.923	802					802	802		
11	Cải tạo, sửa chữa Trung tâm Y tế Thành phố Rạch Giá	KG	2018-2020	299, 31/10/2017	5.500	5.500		4.000	4.000	4.000	4.000	101	100			-	101	101	-	
12	Hệ thống thiết bị chẩn đoán, điều trị bệnh từ xa (TELEMEDICINE) cho các bệnh viện, trung tâm y tế trên địa bàn tỉnh Kiên Giang	RG	2020-2021	377/QĐ-SKHĐT, 30/10/2019	14.500	14.500		-	-	-	-		13.500	-		-	13.500	-	13.500	
13	Đầu tư thiết bị, phòng mổ kỹ thuật cao (HYBRID) tại bệnh viện đa khoa tỉnh Kiên Giang	RG	2019-2021	2486, 31/10/2019	245.168	245.168		-	-	-	-		20.000	-		-	20.000	-	20.000	
C	VỐN ĐẤT																			
D	VỐN TRUNG ƯƠNG				4.113.078	1.890.000	2.223.078	2.477.362	839.162	2.382.118	803.312	59.201	273.000	83.619	207	75.257	332.201	59.201	273.000	
1	BVĐK tỉnh Kiên Giang - quy mô 1020 giường	RG	2016-2020	2010, 25/9/2017;	4.113.078	1.890.000	2.223.078	2.477.362	839.162	2.382.118	803.312	59.201	273.000	83.619	207	75.257	332.201	59.201	273.000	



UBND TỈNH KIẾN GIANG

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG

CHUYÊN NGÀNH DÂN DỤNG VÀ CÔNG NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH XÂY DỰNG CƠ BẢN NĂM 2020 (LĨNH VỰC GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO)

Đơn vị: triệu đồng

STT	DANH MỤC CÔNG TRÌNH	Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	QUYẾT ĐỊNH ĐẦU TƯ			Lũy kế vốn bố trí hết năm 2019		Lũy kế vốn giải ngân hết năm 2019		Vốn năm 2019 chuyển nguồn sang 2020	Kế hoạch vốn năm 2020	Tình hình thực hiện từ đầu năm đến 15/5/2020			Ước thực hiện từ đầu năm đến 31/12/2020			Ghi chú
				Số, ngày, tháng, năm	Tổng MDT (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Ngân sách tỉnh	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Ngân sách tỉnh	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Ngân sách tỉnh			Giá trị KLHT	Giá trị cấp phát vốn năm 2019 chuyển nguồn	Giá trị cấp phát vốn năm 2020	Giá trị KLHT	Giá trị cấp phát vốn năm 2019 chuyển nguồn	Giá trị cấp phát vốn năm 2020 đến 31/01/2021	
	TỔNG CỘNG						80.786	80.786	79.932	79.932	848	23.020	4.550	578	3.581	24.889	848	22.874	
A	VỐN CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH						80.786	80.786	79.932	79.932	848	23.020	4.550	578	3.581	24.889	848	22.874	
1	Trường THCS Bình An, huyện Châu Thành	CT	2018-2019	2287/QĐ-UBND, 30/10/2017	23.490	23.490	16.626	16.626	16.625	16.625		6.861	2.278		2.050	7.556		6.800	3020/QĐ-UBND, 31/12/2019
2	Trường THPT Hòn Đất, huyện Hòn Đất	HĐ	2018-2020	347/QĐ-SKHĐT, 31/10/2017;	4.700	4.700	3.930	3.930	3.657	3.657	269	159	427	269	158	427	269	158	
3	Trường THCS Hòn Heo (Trường PTCS Sơn Hải) huyện Kiên Lương (Đối ứng NH NNPTNT Tài trợ)	KL	2018-2019	325/QĐ-SKHĐT, 31/10/2017;	13.300	8.300	6.266	6.266	6.266	6.266		3.724	413		372	4.111		3.700	TM 14,99 tỷ (3020/QĐ-UBND, 31/12/2019)
4	Hệ thống thiết bị lọc nước uống cho các trường mầm non và phổ thông trên địa bàn tỉnh Kiên Giang	TT	2018-2020	2431, 31/10/2018	41.846	41.846	38.646	38.646	38.067	38.067	579	3.209	343	309		3.779	579	3.200	
5	Trường THPT UMT	UMT	2018-2020	327/QĐ-SKHĐT, 29/10/2018	13.726	13.726	4.734	4.734	4.733	4.733		8.851	872		785	8.800		8.800	TM 13,585 tỷ (3020/QĐ-UBND, 31/12/2019)

STT	DANH MỤC CÔNG TRÌNH	Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	QUYẾT ĐỊNH ĐẦU TƯ			Lũy kế vốn bố trí hết năm 2019		Lũy kế vốn giải ngân hết năm 2019		Vốn năm 2019 chuyển nguồn sang 2020	Kế hoạch vốn năm 2020	Tình hình thực hiện từ đầu năm đến 15/5/2020			Ước thực hiện từ đầu năm đến 31/12/2020			Ghi chú
				Số, ngày, tháng, năm	Tổng MĐT (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:			Giá trị cấp phát vốn năm 2019 chuyển nguồn	Giá trị cấp phát vốn năm 2020	Giá trị cấp phát vốn năm 2019 chuyển nguồn	Giá trị cấp phát vốn năm 2020 đến 31/01/2021			
						Ngân sách tỉnh											Ngân sách tỉnh	Ngân sách tỉnh	
6	Trường tiểu học An Minh Bắc 2 huyện U Minh Thượng	UMT	2018-2019	320/QĐ-SKHĐT, 31/10/2017	14.480	10.800	10.584	10.584	10.584	10.584		216	216		216	216		216	
B	VỐN XÓ SỔ KIẾN THIẾT																		
C	VỐN ĐẤT																		
D	VỐN TRUNG ƯƠNG HỖ TRỢ CÓ MỤC TIÊU																		
E	VỐN TRÁI PHIẾU CHÍNH PHỦ																		



UBND TỈNH KIÊN GIANG
BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG
CHUYÊN NGÀNH DÂN DỤNG VÀ CÔNG NGHIỆP
T. KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH XÂY DỰNG CƠ BẢN NĂM 2020 (LĨNH VỰC LAO ĐỘNG THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI)

Đơn vị: triệu đồng

STT	DANH MỤC CÔNG TRÌNH	Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	QUYẾT ĐỊNH ĐẦU TƯ			Lũy kế vốn bố trí hết năm 2019		Lũy kế vốn giải ngân hết năm 2019		Vốn năm 2019 chuyển nguồn sang 2020	Kế hoạch vốn năm 2020	Tình hình thực hiện từ đầu năm đến 15/5/2020			Ước thực hiện từ đầu năm đến 31/12/2020			Ghi chú
				Số, ngày, tháng, năm	Tổng MDT (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Ngân sách tỉnh	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Ngân sách tỉnh	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Ngân sách tỉnh			Giá trị KLHT	Giá trị cấp phát vốn năm 2019 chuyển nguồn	Giá trị cấp phát vốn năm 2020	Giá trị KLHT	Giá trị cấp phát vốn năm 2019 chuyển nguồn	Giá trị cấp phát vốn năm 2020 đến 31/01/2021	
	TỔNG CỘNG						128.529	123.529	118.801	113.801	5.445	110.906	17.621	34	15.829	97.316	5.445	84.094	
A	Vốn cân đối ngân sách						26.331	26.331	24.699	24.699	846	18.386	2.011	18	1.794	14.374	846	13.528	
1	Nâng cấp, mở rộng trụ sở làm việc Sở Lao động TBXH tỉnh KG	RG	2018-2020	312, 30/10/2017; 423, 07/11/2019	9.341	9.341	3.839	3.839	3.820	3.820	18	4.615	1.030	18	911	2.518	18	2.500	
2	Trường Trung cấp Kỹ thuật - Nghiệp vụ tỉnh Kiên Giang	RG	2019-2021	2435/QĐ-UBND, 31/10/2018	25.000	25.000	9.000	9.000	8.080	8.080	828	-				828	828		
3	Mở rộng trường Trung cấp nghề dân tộc nội trú	GR	2018-2020	324/QĐ-SKHĐT, 29/10/2018;	9.000	9.000	72	72	71	71		8.928	-		-	8.928		8.928	
4	Ký túc xá Trường Trung cấp nghề vùng U Minh Thượng	UMT	2018-2020	325/QĐ-SKHĐT, 29/10/2018;	7.000	7.000	3.000	3.000	3.000	3.000		4.000	981		883	2.100		2.100	
5	Nâng cấp Trung tâm Chữa bệnh Giáo dục Lao động Xã hội Kiên Giang	HD	2018-2020	314/QĐ-SKHĐT, 30/10/2017	12.273	12.273	10.420	10.420	9.728	9.728		843	-		-	-		-	đã QT
B	Vốn xổ số kiến thiết						97.198	97.198	89.102	89.102	4.599	57.520	1.767	16	1.576	47.942	4.599	43.343	
1	Đài tưởng niệm liệt sĩ huyện Kiên Hải	KH	2015-2017	465, 29/10/2014; 422, 15/9/2016	12.100	12.100	11.975	11.975	8.242	8.242	320	5.200	-		-	4.320	320	4.000	
2	Nâng cấp, sửa chữa Trường trung cấp nghề Vùng Tứ giác Long Xuyên	KL	2018-2020	313/QĐ-SKHĐT, 30/10/2017;	9.000	9.000	9.000	9.000	8.715	8.715	285					285	285		



STT	DANH MỤC CÔNG TRÌNH	Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	QUYẾT ĐỊNH ĐẦU TƯ			Lũy kế vốn bố trí hết năm 2019		Lũy kế vốn giải ngân hết năm 2019		Vốn năm 2019 chuyển nguồn sang 2020	Kế hoạch vốn năm 2020	Tình hình thực hiện từ đầu năm đến 15/5/2020			Ước thực hiện từ đầu năm đến 31/12/2020			Ghi chú
				Số, ngày, tháng, năm	Tổng MĐT (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Ngân sách tỉnh	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Ngân sách tỉnh	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Ngân sách tỉnh			Giá trị KLHT	Giá trị cấp phát vốn năm 2019 chuyển nguồn	Giá trị cấp phát vốn năm 2020	Giá trị KLHT	Giá trị cấp phát vốn năm 2019 chuyển nguồn	Giá trị cấp phát vốn năm 2020 đến 31/01/2021	
3	Nâng cấp, sửa chữa Khu nuôi dưỡng bệnh nhân tâm thần - Trung tâm Bảo trợ Xã hội	CT	2019-2020	301/QĐ-SKHĐT, 24/10/2017	6.074	6.074	5.975	5.975	5.389	5.389	586					586	586		
2	Chỉnh trang cơ sở hạ tầng khu từ trấn thuộc nghĩa trang liệt sĩ tỉnh Kiên Giang; HM: tường rào bao quanh, nhà vệ sinh, xây sẵn học mộ, san lấp mặt bằng, hệ thống giao thông, thoát nước, hệ thống cấp điện chiếu sáng và cây xanh	RG	2016-2017	380/QĐ-SKHĐT, 26/10/2015	14.894	14.894	11.000	11.000	10.916	10.916		1.260	-	-	-	1.200		1.200	
3	Nghĩa trang liệt sĩ huyện An Minh	AM	2017-2018	233, 29/6/2017; 302, 18/9/2019	3.450	1.500	2.848	2.848	2.848	2.848		450	-	-	-	300		300	
4	Nghĩa trang liệt sĩ Cây Bàng	UMT	2019-2020	339/QĐ-SKHĐT, 30/10/2018	10.736	10.736	3.000	3.000	658	658	2.342	7.350	-	-	-	6.065	2.342	3.723	
5	Nâng cấp, sửa chữa Trường trung cấp nghề Tân Hiệp	TH	2018-2020	326/QĐ-SKHĐT, 29/10/2018	9.669	9.669	6.000	6.000	4.949	4.949	1.051	3.000	-	-	-	2.751	1.051	1.700	
6	Cải tạo, nâng cấp Nghĩa trang Liệt sĩ tỉnh Kiên Giang	RG	2019-2020	333/QĐ-SKHĐT, 29/10/2018	5.000	5.000	2.000	2.000	2.000	2.000		3.000	963		866	970		970	
7	Cải tạo, nâng cấp Nghĩa trang Liệt sĩ huyện An Minh	AM	2019-2020	334/QĐ-SKHĐT, 29/10/2018	7.000	7.000	2.000	2.000	1.984	1.984	16	5.000	668	16	587	2.666	16	2.650	
8	Cải tạo, nâng cấp Nghĩa trang Liệt sĩ xã Vĩnh Tuy, huyện Gó Quao	GQ	2019-2020	338/QĐ-SKHĐT, 30/10/2018	3.000	3.000	1.500	1.500	1.500	1.500		1.500	136		122	500		500	
9	Cải tạo, nâng cấp Nghĩa trang Liệt sĩ Phú Quốc	PQ	2019-2020	198/QĐ-BQLKKTQ, 16/10/2018; 118, 03/6/2019	10.000	10.000	4.500	4.500	4.500	4.500		5.500	-	-	-	3.300		3.300	

STT	DANH MỤC CÔNG TRÌNH	Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	QUYẾT ĐỊNH ĐẦU TƯ			Lũy kế vốn bố trí hết năm 2019		Lũy kế vốn giải ngân hết năm 2019		Vốn năm 2019 chuyển nguồn sang 2020	Kế hoạch vốn năm 2020	Tình hình thực hiện từ đầu năm đến 15/5/2020			Ước thực hiện từ đầu năm đến 31/12/2020			Ghi chú
				Số, ngày, tháng, năm	Tổng MDT (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Ngân sách tỉnh	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Ngân sách tỉnh	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Ngân sách tỉnh			Giá trị KLHT	Giá trị cấp phát vốn năm 2019 chuyển nguồn	Giá trị cấp phát vốn năm 2020	Giá trị KLHT	Giá trị cấp phát vốn năm 2019 chuyển nguồn	Giá trị cấp phát vốn năm 2020 đến 31/01/2021	
10	Khu nuôi dưỡng bệnh nhân tâm thần - TTBTXH	CT	2009-2018	427, 13/3/2007; 1397, 25/10/2011;	44.927	40.843	37.400	37.400	37.400	37.400		260	-		-	-	-	-	đã Q
11	Đầu tư mua sắm thiết bị nâng cao năng lực đào tạo cho các trường trung cấp trên địa bàn tỉnh Kiên Giang	TT	2019-2021	2487, 31/10/2019	35.000	35.000	-	-	-	-		25.000	-		-	25.000		25.000	
C	Vốn đất						-	-	-	-	-		-	-		-	-		
D	Vốn trung ương						5.000	-	5.000	-	-	35.000	13.843		12.459	35.000	-	27.223	
1	Nâng cao năng lực Trung tâm dịch vụ việc làm	PQ	2017-2020	270/QĐ-BQLKKTQ, 31/10/2017;	45.000		5.000	-	5.000	-	-	35.000	13.843		12.459	35.000		27.223	





UBND TỈNH KIÊN GIANG
**BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG
CHUYỂN NGÀNH DÂN DỤNG VÀ CÔNG NGHIỆP**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH XÂY DỰNG CƠ BẢN NĂM 2020 (LĨNH VỰC VĂN HÓA THỂ THAO)

Đơn vị: triệu đồng

STT	DANH MỤC CÔNG TRÌNH	Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	QUYẾT ĐỊNH ĐẦU TƯ			Lũy kế vốn bố trí hết năm 2019		Lũy kế vốn giải ngân hết năm 2019		Vốn năm 2019 chuyển nguồn sang 2020	Kế hoạch vốn năm 2020	Tình hình thực hiện từ đầu năm đến 15/5/2020			Ước thực hiện từ đầu năm đến 31/12/2020			Ghi chú
				Số, ngày, tháng, năm	Tổng MDT (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Ngân sách tỉnh	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Ngân sách tỉnh	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Ngân sách tỉnh			Giá trị KLHT	Giá trị cấp phát vốn năm 2019 chuyển nguồn	Giá trị cấp phát vốn năm 2020	Giá trị KLHT	Giá trị cấp phát vốn năm 2019 chuyển nguồn	Giá trị cấp phát vốn năm 2020 đến 31/01/2021	
	TỔNG CỘNG						282.591	182.492	264.136	170.570	6.251	119.077	14.150	1.918	10.723	129.799	6.251	117.882	
A	Vốn cân đối ngân sách						142.625	60.026	142.617	60.018	-	25.874	8.037	-	7.233	25.784	-	25.784	
1	Trung tâm triển lãm văn hóa nghệ thuật và bảo tồn di sản Văn hóa tỉnh	RG	2018-2020	2283, 30/10/2017	129.615	49.615	910	910	902	902		9.090	-		-	9.000		9.000	
2	Nhà thi đấu đa năng tỉnh Kiên Giang	RG	2014-2018	2361, 04/10/2013	158.529	79.265	141.715	59.116	141.715	59.116		16.784	8.037		7.233	16.784		16.784	
B	Vốn xổ số kiến thiết						129.056	121.556	117.150	109.650	6.251	63.203	6.114	1.918	3.490	71.015	6.251	62.098	-
1	Đường quanh núi Hòn Đất	HĐ		2266a, 31/10/2014	38.759	16.434	12.188	4.688	11.755	4.255	433			-		433	433		
2	Đường vào hang Tiên (đối ứng vốn TW)	KL		372, 30/10/2013	14.630	10.000	6.008	6.008	4.579	4.579	1.429	1.326	2.755	1.429	1.326	2.749	1.429	1.320	
3	Bảo tồn và phát triển áp văn hóa truyền thống dân tộc Khmer	RG	2010-2018	1856, 24/8/2010; 1167, 18/5/2018	8.873	8.873	1.550	1.550	1.220	1.220	330	450				780	330	450	



STT	DANH MỤC CÔNG TRÌNH	Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	QUYẾT ĐỊNH ĐẦU TƯ			Lũy kế vốn bố trí hết năm 2019		Lũy kế vốn giải ngân hết năm 2019		Vốn năm 2019 chuyển nguồn sang 2020	Kế hoạch vốn năm 2020	Tình hình thực hiện từ đầu năm đến 15/5/2020			Ước thực hiện từ đầu năm đến 31/12/2020			Ghi chú
				Số, ngày, tháng, năm	Tổng MDT (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Ngân sách tỉnh	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Ngân sách tỉnh	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Ngân sách tỉnh			Giá trị KLHT	Giá trị cấp phát vốn năm 2019 chuyển nguồn	Giá trị cấp phát vốn năm 2020	Giá trị KLHT	Giá trị cấp phát vốn năm 2019 chuyển nguồn	Giá trị cấp phát vốn năm 2020 đến 31/01/2021	
4	Trả nợ QT công trình: Trùng tu, tôn tạo di tích lịch sử văn hóa Đình thần Vĩnh Tuy, huyện Gò Quao (336 trđ); Tu, bổ, tôn tạo di tích mộ và đình Nguyễn Trung Trực, thành phố Rạch Giá (1301 trđ); Hệ thống báo hiệu hàng hải tuyến luồng vào và vùng quay tàu cảng Bãi Vòng, huyện Phú Quốc (196 trđ); Dự án chống xuống cấp di tích thuộc CTMTQG về Văn hóa (54 trđ); Dự án mua sắm trang thiết bị và sản phẩm văn hóa thông tin cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh (06 trđ); Nhà thi đấu Đa năng tỉnh (01 trđ); Dự án ĐTPPT hệ thống thư viện công cộng trên địa bàn tỉnh (02 trđ); Dự án di tích lịch sử UMT, hạng mục Khu trung tâm đón tiếp Ngã tư Xẻo Cạn, tháp quan sát rừng UMT (01 trđ); Dự án di tích lịch sử UMT, hạng mục trung tâm nghi lễ hồ Hoa Mai (01 trđ); Dự án đầu tư sưu tầm, bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa phi vật thể của các dân tộc Việt Nam (01 trđ);	TT					1.899	1.899	1.688	1.688	206	-				206	206		
5	Trung tâm VH TT huyện Gò Quao	GQ	2017-2019	2467, 31/10/2016	16.999	16.999	18.496	18.496	13.409	13.409	525	2.000		-		2.525	525	2.000	
6	Trung tâm VH TT huyện Vĩnh Thuận	VT		84, 29/3/2016	9.990	9.990	1.590	1.590	941	941	649			-		649	649		
7	Trung tâm VH TT huyện Giồng Riềng	RG	2018-2020	218/QĐ-SKHĐT, 11/9/2017	9.900	9.900	8.200	8.200	7.433	7.433	765	1.000	100	90		1.765	765	1.000	
8	Trung tâm VH TT huyện Tân Hiệp	TH	2018-2020	331/QĐ-SKHĐT, 31/10/2017;	9.200	9.200	7.400	7.400	7.038	7.038	362	1.800	100	90	-	2.162	362	1.800	

STT	DANH MỤC CÔNG TRÌNH	Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	QUYẾT ĐỊNH ĐẦU TƯ			Lũy kế vốn bố trí hết năm 2019		Lũy kế vốn giải ngân hết năm 2019		Vốn năm 2019 chuyển nguồn sang 2020	Kế hoạch vốn năm 2020	Tình hình thực hiện từ đầu năm đến 15/5/2020			Ước thực hiện từ đầu năm đến 31/12/2020			Ghi chú
				Số, ngày, tháng, năm	Tổng MDT (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Ngân sách tỉnh	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Ngân sách tỉnh	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Ngân sách tỉnh			Giá trị KLHT	Giá trị cấp phát vốn năm 2019 chuyển nguồn	Giá trị cấp phát vốn năm 2020	Giá trị KLHT	Giá trị cấp phát vốn năm 2019 chuyển nguồn	Giá trị cấp phát vốn năm 2020 đến 31/01/2021	
9	Dự án bảo tồn di tích lịch sử - văn hóa: + Di tích kiến trúc nghệ thuật chùa Tổng Quán - Gò Quao. + Di tích kiến trúc nghệ thuật chùa Quan Đế - Rạch Giá. + Di tích lịch sử văn hóa Đình thần Thạnh Hòa - Giồng Riềng. + Di tích lịch sử văn hóa Đình thần Phú Hội - Tân Hiệp. + Di tích kiến trúc nghệ thuật chùa Láng Cát - Rạch Giá. + Di tích kiến trúc nghệ thuật chùa Sóc Xoài - Hòn Đất. + Di tích lịch sử văn hóa chùa Cái Bần - Gò Quao. + Di tích lịch sử văn hóa chùa Xẻo Cạn - U Minh Thượng. + Di tích lịch sử thắng cảnh Ba Hòn - Hòn Đất. + Di tích khảo cổ học Nền Chùa - Hòn Đất.	GQ, RG, GR, TH	2018-2020	2282, 30/10/2017;	36.000	36.000	18.800	18.800	17.248	17.248	1.052	13.600	806	300	456	14.652	1.052	13.600	
10	Thư viện tổng hợp tỉnh	RG	2014-2019	1873, 01/10/2007; 2240, 29/10/2014; 996, 24/4/2018; 2521, 31/10/2019	44.963	44.963	42.685	42.685	42.097	42.097	9	1.343	1.352	9		1.309	9	1.300	
11	Trung tâm VHTT huyện Hòn Đất	HĐ	2018-2019	332/QĐ-SKHĐT, 29/10/2018	9.445	9.445	4.000	4.000	3.993	3.993		5.200	277		249	5.200		5.200	
12	Trung tâm VHTT huyện Kiên Hải	KH	2018-2019	340/QĐ-SKHĐT, 30/10/2018	9.959	9.959	4.522	4.522	4.522	4.522		4.678	167		150	4.600		4.600	
13	Cải tạo, sửa chữa Trung tâm văn hóa tỉnh giai đoạn 2016-2020	RG	2019-2020	2434, 31/10/2018	49.616	49.616	828	828	827	827		24.178	333		300	26.667		24.000	
14	Tượng đài bác Hồ (tại Phú Quốc)	PQ					500	500	9	9	491	4.500	46		41	4.991	491	4.500	



STT	DANH MỤC CÔNG TRÌNH	Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	QUYẾT ĐỊNH ĐẦU TƯ			Lũy kế vốn bố trí hết năm 2019		Lũy kế vốn giải ngân hết năm 2019		Vốn năm 2019 chuyển nguồn sang 2020	Kế hoạch vốn năm 2020	Tình hình thực hiện từ đầu năm đến 15/5/2020			Ước thực hiện từ đầu năm đến 31/12/2020			Ghi chú
				Số, ngày, tháng, năm	Tổng MDT (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Ngân sách tỉnh	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Ngân sách tỉnh	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Ngân sách tỉnh			Giá trị KLHT	Giá trị cấp phát vốn năm 2019 chuyển nguồn	Giá trị cấp phát vốn năm 2020	Giá trị KLHT	Giá trị cấp phát vốn năm 2019 chuyển nguồn	Giá trị cấp phát vốn năm 2020 đến 31/01/2021	
15	Trùng tu tôn tạo di tích Tháp 04 sư liệt sĩ (giai đoạn 2)	CT	2019-2021	369, 28/10/2019	2.228	2.228	-	-	-	-		3.000	50		840	2.200		2.200	
16	Khu trưng bày đá Trường Sa	RG	2012-2013	262, 21/9/2012	596	596	390	390	390	390		128	128		128	128		128	
C	Vốn đất																		
D	Vốn trung ương						10.910	910	4.369	902	-	30.000	-	-	-	33.000	-	30.000	
1	Trung tâm triển lãm văn hóa nghệ thuật và bảo tồn di sản Văn hóa tỉnh	RG	2018-2020	2283, 30/10/2017	129.615	49.615	10.910	910	4.369	902		30.000	-		-	33.000		30.000	



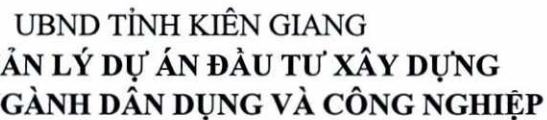
UBND TỈNH KIẾN GIANG
BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG
CHUYÊN NGÀNH DÂN DỤNG VÀ CÔNG NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH XÂY DỰNG CƠ BẢN NĂM 2020 (LĨNH VỰC DU LỊCH)

Đơn vị: triệu đồng

STT	DANH MỤC CÔNG TRÌNH	Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	QUYẾT ĐỊNH ĐẦU TƯ				Lũy kế vốn bố trí hết năm 2019		Lũy kế vốn giải ngân hết năm 2019		Kế hoạch vốn năm 2020	Tình hình thực hiện từ đầu năm đến 15/5/2020		Ước thực hiện từ đầu năm đến 31/12/2020		Ghi chú
				Số, ngày, tháng, năm	Tổng MDT (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:		Giá trị KLHT	Giá trị cấp phát	Giá trị KLHT	Giá trị cấp phát đến 31/01/2021	
						Ngân sách tỉnh	Vốn khác										
	TỔNG CỘNG							55.593	28.593	50.272	23.272	59.942	955	860	64.378	59.600	
I	Vốn cân đối ngân sách							55.593	28.593	50.272	23.272	16.658	478	430	16.600	16.600	
1	Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng khu di tích lịch sử thắng cảnh núi Mo So và Hồ Hoa Mai.	KL, UMT	2016-2020	695, 28/3/2016; 1959, 31/8/2016;	80.591	53.591	27.000	55.593	28.593	50.272	23.272	16.658	478	430	16.600	16.600	
II	Vốn Xổ số kiến thiết							-	-	-	-	25.184	478	430	27.778	25.000	
1	Đường vào khu du lịch Ba Hòn (cây xăng Bình Thuận - mộ Chị sử)	HD	2020	2505, 31/10/2019	59.582	59.582		-	-	-	-	16.184	275	247	17.778	16.000	
2	Nâng cấp, mở rộng đường trục chính vào điểm du lịch cây gòn (Đoạn Cây Gòn - Kênh 14)	UMT	2020	2503, 31/10/2019	38.000	38.000		-	-	-	-	9.000	203	182	10.000	9.000	
III	Vốn đầu tư từ nguồn sử dụng đất							-	-	-	-	18.100	-	-	20.000	18.000	
1	Nâng cấp, mở rộng đường quanh núi Hòn Me (đoạn đường trên thân đê + đoạn từ UBND xã Thổ Sơn đến ngã ba cống Hòn Quéo)	HD	2020	2504, 31/10/2019	30.000	30.000		-	-	-	-	18.100	-	-	20.000	18.000	



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH XÂY DỰNG CƠ BẢN NĂM 2020 (LĨNH VỰC THÔNG TIN TRUYỀN THÔNG)

Đơn vị: triệu đồng

[illegible]



UBND TỈNH KIÊN GIANG
BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG
CHUYÊN NGÀNH DÂN DỤNG VÀ CÔNG NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH XÂY DỰNG CƠ BẢN NĂM 2019 (LĨNH VỰC KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ)

Đơn vị: triệu đồng

STT	DANH MỤC CÔNG TRÌNH	Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	QUYẾT ĐỊNH ĐẦU TƯ				Lũy kế vốn bố trí hết năm 2019		Lũy kế vốn giải ngân hết năm 2019		Vốn năm 2019 chuyển nguồn sang 2020	Kế hoạch vốn năm 2020	Tình hình thực hiện từ đầu năm đến 15/5/2020			Ước thực hiện từ đầu năm đến 31/12/2020			Ghi chú
				Số, ngày, tháng, năm	Tổng MDT (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:			Giá trị KLHT	Giá trị cấp phát vốn năm 2019 chuyển nguồn	Giá trị cấp phát vốn năm 2020	Giá trị KLHT	Giá trị cấp phát vốn năm 2019 chuyển nguồn	Giá trị cấp phát vốn năm 2020 đến 31/01/2021	
						Ngân sách tỉnh	Vốn khác													
	TỔNG CỘNG							95.936	95.936	94.493	94.493	579	3.335	723	-	-	3.914	579	3.335	
A	Vốn cân đối ngân sách							95.936	95.936	94.493	94.493	579	3.335	723	-	-	3.914	579	3.335	
1	Xây dựng trạm ứng dụng tiên bộ KH&CN tại huyện Phú Quốc	PQ	2014-2017	1472, 13/7/2012; 1115 (đc), 04/6/2015;	42.826	42.826		35.216	35.216	34.883	34.883	333					333	333		
2	ĐTXD hạ tầng kỹ thuật và nhà công vụ - công trình trạm ứng dụng KHCN tại Phú Quốc	PQ	2016-2018	406/QĐ-SKHĐT, 30/10/2015	13.479	13.479		11.398	11.398	10.971	10.971	238	962				1.200	238	962	
3	Đầu tư nâng cấp đồng bộ trang thiết bị KHCN và cải tạo chống xuống cấp các trại, trung tâm thuộc Sở KH&CN	CT, KL, RG	2016-2018	409/QĐ-SKHĐT, 30/10/2015	14.551	14.551		9.934	9.934	9.259	9.259		405	405			405		405	
4	Trang thiết bị công nghệ sinh học, phân tích, kiểm định đo lường Phú Quốc	PQ	2017-2019	523/QĐ-SKHĐT, 28/10/2016	14.978	14.978		14.233	14.233	14.233	14.233									
5	Tăng cường tiềm lực khoa học và công nghệ các huyện, thị, thành phố.	TT	2018-2020	335/QĐ-SKHĐT, 31/10/2017;	13.500	13.500		11.730	11.730	11.722	11.722	8	1.650				1.658	8	1.650	
6	Xây dựng trụ sở trạm quan trắc môi trường và thiết bị bức xạ (TNMT)	RG	2016-2018	408/QĐ-SKHĐT, 30/10/2015	14.917	14.917		13.425	13.425	13.425	13.425		318	318	-	-	318	-	318	trả nợ
B	Vốn xổ số kiến thiết							-	-	-	-		-	-	-	-	-	-	-	
C	Vốn đất							-	-	-	-		-	-	-	-	-	-	-	
D	Vốn trung ương							-	-	-	-		-	-	-	-	-	-	-	



UBND TỈNH KIÊN GIANG

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG

CHUYÊN NGÀNH DÂN DUNG VÀ CÔNG NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH XÂY DỰNG CƠ BẢN NĂM 2020 (LĨNH VỰC TRƯỜNG CAO ĐẲNG)

Đơn vị: triệu đồng

[illegible]